

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28-02-2020
*V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con
giữa bà L và ông P”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiên

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Ông Nguyễn Văn Đâu
- 2- Ông Nguyễn Ngọc Khanh

- Thư ký Tòa án: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Luyện- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 554/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1986, có mặt
Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, ấp BC, xã TL, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Chỗ ở hiện nay: Tổ 9, ấp 2 Đông, xã BL, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
2. *Bị đơn:* Ông Mai Ngọc P, sinh năm 1983, có mặt
Địa chỉ: Tổ 6, ấp BC, xã TL, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19-9-2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trần Thị L trình bày: Về hôn nhân: Bà L và ông Mai Ngọc P đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân xã TL, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 07-12-2006 (Giấy đăng ký số 26). Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do kinh tế gia đình khó khăn, ông P thường xuyên ăn nhậu dẫn đến vợ chồng cãi vã, ông P đánh đập bà L. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Bà L xin ly hôn ông P.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung Mai Thị Thanh Th, sinh ngày 09-10-2007, Mai Ngọc Xuân H, sinh ngày 21-9-2012, bà L yêu cầu được nuôi các con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai đề ngày 23-10-2019 và trong quá trình xét xử bị đơn Mai Ngọc P trình bày:

Về hôn nhân: Ông thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như bà Trần Thị L trình bày là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do làm ăn thất bại, kinh tế gia đình khó khăn, ông có ăn nhậu, có đánh bà L nhưng không thường xuyên. Năm 2017, bà L tự bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng ly thân cho đến nay. Bà L xin ly hôn, ông đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung là cháu Th và cháu H như bà L trình bày. Từ khi vợ chồng ly thân, các con ở cùng ông và được chăm sóc chu đáo. Nếu ly hôn, ông yêu cầu nuôi 02 cháu, không đồng ý để bà L nuôi con và không yêu cầu bà L cấp dưỡng.

Kết quả xác minh ngày 06-11-2019 tại ấp 2 Đông, xã BL, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xác định ông bà có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn; về nuôi con chung, chấp nhận yêu cầu nuôi các con của ông P; về chia tài sản chung, ông bà không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về tố tụng:* Nguyên đơn tranh chấp với bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; bị đơn cư trú tại xã TL, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung:*

[3.1] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của bà Trần Thị L và ông Mai Ngọc P là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do làm ăn thất bại, dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, ông P lại ăn nhậu nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát nhau. Hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ năm 2017, hai bên đã sống ly thân. Nay bà L và ông P cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều đồng ý ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận cho bà L và ông P thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về nuôi con chung*: Bà L và ông P có 02 con chung. Từ khi vợ chồng sống ly thân các con ở cùng ông P và được chăm sóc chu đáo, nguyện vọng của các con muốn ở cùng cha nếu cha mẹ ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của ông P được nuôi các con là phù hợp, ông P không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[3.3] *Về chia tài sản chung*: Ông bà không yêu cầu nên không xét đến.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X đề nghị Hội đồng xét xử, về hôn nhân công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà L và ông P; về nuôi con chung, chấp nhận yêu cầu nuôi con của ông P; về chia tài sản chung, ông bà không yêu cầu nên không xem xét là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Bà L và ông P mỗi người phải chịu 50% mức án phí về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị L và ông Mai Ngọc P.

2. *Về nuôi con chung*: Ông P trực tiếp nuôi các con chung Mai Thị Thanh Th, sinh ngày 09-10-2007, Mai Ngọc Xuân H, sinh ngày 21-9-2012; ông P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; bà L có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Ông bà không yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà L phải chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai số 0001381 ngày 19-9-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X; hoàn trả cho bà L 150.000đ tiền tạm ứng án phí; ông P phải chịu 150.000đ án phí về ly hôn.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện X;
- THA huyện X;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Trần Hiền